



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO QUAN ĐIỂM DẠY HỌC PHÂN HÓA

ThS. NGUYỄN PHƯƠNG MAI
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Dạy học phân hóa (DHPH) - (Differentiated teaching) là xu hướng dạy học tất yếu, phổ biến của nhiều nước trên thế giới, chỉ khác nhau ở hình thức và mức độ. Ở Việt Nam, bên cạnh xu hướng dạy học tích hợp thì DHPH ở trường phổ thông luôn được quan tâm trú trọng, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo định hướng phát triển năng lực người học. Yêu cầu của DHPH là đảm bảo cho việc dạy học phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, khả năng tiếp thu, học tập, phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng học sinh (HS) nhằm phát triển tối đa năng lực HS. DHPH cần được thực hiện trong tất cả các môn học. Môn Ngữ văn ở trường phổ thông là môn học quan trọng, có nhiệm vụ trang bị cho HS những kiến thức phổ thông cơ bản về ngôn ngữ và văn học; Hình thành và phát triển ở HS các năng lực sử dụng tiếng Việt, tiếp nhận văn bản, cảm thụ thẩm mĩ, phương pháp tự học, năng lực ứng dụng những điều đã học vào cuộc sống; Bồi dưỡng cho HS tình yêu tiếng Việt, yêu văn học, văn hóa, tình yêu gia đình, thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam, tinh thần dân chủ, nhân văn, hữu nghị hợp tác quốc tế, ý thức tôn trọng và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, của nhân loại... Mục tiêu dạy học môn Ngữ văn được cụ thể hóa ở từng cấp học, lớp học, từng phân môn. Việc tổ chức dạy học môn Ngữ văn cũng nằm trong yêu cầu chung đó.

Trong bài viết này, dựa trên một số vấn đề lí luận về DHPH, chúng tôi đề cập đến việc tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo quan điểm DHPH và thiết kế minh họa việc tổ chức DHPH áp dụng cho một bài học cụ thể.

2. Khái quát về DHPH

2.1. Khái niệm về phân hóa và DHPH

Theo Từ điển Tiếng Việt, “Phân hóa là chia tách thành các bộ phận khác biệt nhau” [1]. Phân hóa còn được hiểu là sự phân chia, phân tích cái tổng thể thành những phần nhỏ riêng biệt theo những tiêu chí nhất định.

Phân hóa là hoạt động của chủ thể tách đối tượng hoạt động thành các bộ phận khác nhau hoặc thành các cá thể riêng biệt, nhằm tương tác với các đối tượng khác nhau theo cách thức khác nhau để đạt mục tiêu đặt ra. Căn cứ của hoạt động phân hóa là sự khác biệt của đối tượng khách thể (theo một số dấu hiệu, tính chất nào đó). Các dấu hiệu khác biệt để phân hoá có thể có nhiều, gắn với các khía cạnh, phương diện khác nhau. Với mỗi nhóm dấu hiệu sẽ có kiểu phân hoá tương ứng. Chẳng hạn, phân hóa HS theo trình độ kiến thức, ta có các nhóm HS giỏi, khá, trung bình, kém (dấu hiệu về trình độ, học lực)...; Phân hoá theo giới tính, ta có các nhóm HS nam và nhóm HS nữ,...

Theo Carol Ann Tomlinson [2], “DHPH là quá trình

tiếp cận với việc dạy và học của HS có những năng lực khác nhau trong cùng một lớp”; “ Trong DHPH, giáo viên (GV) trên lớp phải nỗ lực rất lớn để đáp ứng nhu cầu của HS trong quá trình học tập, làm cho họ tiến càng nhanh và xa càng tốt trong môi trường lớp học hỗn hợp các năng lực” [2]. Để phân hóa lớp học thành công “GV phải nhận ra được việc cần phân hóa, xây dựng được cộng đồng người học mà cộng đồng đó biết tôn trọng những khác biệt và nhu cầu của cá nhân, hiểu được nhu cầu của nhiều người học khác nhau” [3].

Như vậy, DHPH là định hướng dạy học trong đó GV tổ chức dạy học tùy theo đối tượng nhằm đảm bảo yêu cầu giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, nhịp độ, khả năng, yêu cầu, hứng thú của người học, trên cơ sở đó phát triển tối đa năng lực vốn có của mỗi HS. DHPH là điều kiện tiên quyết để rèn luyện năng lực, bởi vì khả năng, hứng thú, sở trường, hoàn cảnh sống của từng HS là khác nhau.

DHPH là một trong những nguyên tắc mà mỗi GV cần quan tâm thực hiện trong việc tổ chức quá trình dạy học. Đây cũng là cách thức phát triển chương trình phù hợp với từng đối tượng HS.

2.2. Các cấp độ của DHPH

* Căn cứ vào trình độ, năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp của HS, hoạt động phân hóa trong dạy học được thực hiện theo hai cấp độ sau:

- Thứ nhất, **phân hóa vi mô (phân hoá trong)**: Là cấp độ phân hóa được thực hiện trong mỗi chương trình học, cách dạy học và chú ý tới các đối tượng riêng biệt, phù hợp với từng đối tượng để tăng hiệu quả dạy học. Kết quả phân hóa trong phụ thuộc chủ yếu vào năng lực của người dạy. *Phân hóa trong chú ý tới việc cá nhân hóa người học.* Nhiều tác giả trong và ngoài nước đã nghiên cứu về phân hóa vi mô, trong đó có đề cập tới nguyên tắc phân hóa vi mô, các biện pháp tổ chức phân hóa vi mô. Một số tác giả xác định tiêu chí phân hóa trong dạy học là “năng lực học tập và nhu cầu học tập của HS” [4]. Thực ra, tiêu chí này chưa đủ vì ngoài năng lực học tập và nhu cầu học tập còn có những đặc điểm cũng quan trọng không kém và làm cho HS trở nên “khác biệt” nhau, và vì vậy HS sẽ nhận những chiến lược học tập khác nhau trong quá trình dạy học. Có thể nói khái quát hơn: “*Căn cứ của phân hóa trong dạy học là những điểm khác biệt giữa các HS có ảnh hưởng đến sự khác biệt về kết quả học tập của HS.*”

- Thứ hai, **phân hóa vĩ mô (phân hoá ngoài)**: Là cách dạy theo các chương trình khác nhau, cho từng nhóm người học khác nhau, nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng lực và định hướng nghề nghiệp của nhóm người học. Kết quả phân hóa ngoài phụ thuộc chủ yếu vào việc thiết kế nội dung, chương trình các môn học. Như vậy, *mục tiêu của phân hóa vĩ mô là phân lớp HS thành các*

nhóm khác nhau, HS mỗi nhóm có một số đặc điểm chung và vì vậy sẽ có chung một phương thức học (chẳng hạn chương trình học, hình thức học, ...).

* Căn cứ mục tiêu của giáo dục phổ thông, DHPH được tiến hành ở từng cấp học theo hướng sau :

Cấp Tiểu học, THCS, có thể thực hiện DHPH theo trình độ, tức là cùng một chương trình, HS tùy theo trình độ, hoàn cảnh sống, có thể kết thúc chương trình theo những lộ trình khác nhau, tốc độ khác nhau. HS thuộc các nhóm trình độ, năng khiếu khác nhau sẽ học các nội dung ở mức độ khác nhau. Việc DHPH ở Tiểu học và THCS chú ý đến năng khiếu, sở thích, nhu cầu của HS bằng cách tổ chức các câu lạc bộ, tổ chức các nhóm HS học các môn hoặc chủ đề học tập riêng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho các nhóm HS khác nhau. Sau khi học xong THCS, HS được phân luồng, một bộ phận tham gia lao động sản xuất, một bộ phận theo học các trường nghề và một bộ phận học ở THPT.

Cấp THPT là cấp học có vị trí vừa kết thúc giai đoạn giáo dục phổ thông, vừa chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục học lên cấp bậc cao hơn hoặc bước vào cuộc sống. Do vậy, ở cấp THPT nhấn mạnh tới phân hóa theo năng lực, hứng thú, sở trường và đặc biệt là xu hướng nghề nghiệp của HS. Mức độ phân hóa càng cao khi nội dung, phương pháp dạy học các nhóm HS có sự khác biệt lớn.

Như vậy, phân hóa vi mô được thực hiện trong từng lớp học, trong mỗi giờ học, giúp cho HS với những khả năng tiếp thu khác nhau có thể đạt được cùng một nội dung, yêu cầu học tập. Phân hóa vi mô được thực hiện chủ yếu ở các cấp học trên, nhằm đáp ứng những nhu cầu học tập đa dạng của người học.

Xu hướng chung là phân hóa trong (vi mô) được coi trọng và thực hiện ở tất cả các cấp học, còn phân hóa ngoài (vĩ mô) được thực hiện tăng dần ở các cấp học trên của giáo dục phổ thông theo nguyên tắc phân hóa sâu dần. Hiện nay, có nhiều hình thức tổ chức DHPH ngoài khác nhau như phân ban, dạy học tự chọn, phân ban kết hợp với dạy học tự chọn...

Khi đề cập đến việc tổ chức DHPH trong môn Ngữ văn, chúng tôi tập trung nhiều hơn đến DHPH ở cấp độ vi mô, tức là việc phân hóa được thực hiện trong từng lớp học với từng bài học cụ thể, đáp ứng yêu cầu dạy học hướng đến cá nhân người học.

3. Tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo quan điểm DHPH

Môn Ngữ văn là một trong những môn học có vị trí và tầm quan trọng số một ở trường phổ thông. Ngoài chức năng công cụ, môn Ngữ văn còn góp phần không nhỏ vào việc hình thành phát triển năng lực chung, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, phẩm chất của người học. Đến nay, hầu hết các môn học đều đã thực hiện DHPH theo nhiều cách thức và mức độ khác nhau. Môn Ngữ văn cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Bởi môn học này thuộc lĩnh vực xã hội và nhân văn, có tác động trực tiếp đến việc bồi đắp tâm hồn, tình cảm, phẩm chất và nhân cách người học. Mỗi nội dung học tập (đọc hiểu, tiếng Việt, làm văn) đều có những tác động riêng. Mặt khác, năng lực cảm nhận và tiếp nhận các văn bản, đặc biệt là văn bản văn học của mỗi cá nhân khác nhau do có những nét đồng

điều riêng về cách sống, tâm hồn, năng lực giao tiếp và bày tỏ suy nghĩ của HS trước những vấn đề của cuộc sống cũng khác nhau. DHPH trong môn Ngữ văn giúp GV khơi dậy được tiềm năng học tập của mỗi em, đánh thức được thể giới tâm hồn với những nét rất riêng của từng HS, từ đó kích lệ HS thể hiện năng lực của bản thân mình. Để tổ chức tốt hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo quan điểm DHPH, GV cần thực hiện các bước sau:

3.1. Tìm hiểu đối tượng và nhu cầu của người học

- Xác định trình độ hiện tại của từng cá nhân HS trong lĩnh vực môn học qua điểm kiểm tra và các thông tin khác trong hồ sơ HS (hoàn cảnh, tính cách, sở trường, nguyện vọng,...). Phân loại các nhóm đối tượng tùy theo nội dung và mục đích học tập. Cụ thể: Dựa vào điểm số, có thể phân loại theo nhóm khá giỏi, trung bình, yếu; Dựa vào khả năng tư duy của HS, có thể phân loại HS có thiên hướng về tư duy logic, HS có thiên hướng về tư duy hình tượng; Dựa vào kĩ năng học tập của HS, có thể phân loại HS có kĩ năng nói, HS có kĩ năng viết...

- Dự kiến các phương pháp và cách thức tổ chức dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng HS. Chẳng hạn, có những bài tập phù hợp cho từng nhóm nhằm phát huy những điểm mạnh, từng bước khắc phục những điểm yếu của HS, đưa HS vào những tình huống thực hành đa dạng...

- Xác định mối quan tâm của HS. GV thường xuyên yêu cầu HS chủ động đề xuất những nội dung, chủ đề mà các em hứng thú và có thể thực hiện phù hợp với chương trình và nội dung học tập, chẳng hạn như: đọc thêm tài liệu, tham quan dã ngoại,...

3.2. Điều chỉnh một số nội dung của lĩnh vực/ chương trình dạy học phù hợp để áp dụng cho việc DHPH

Tùy theo đối tượng HS, GV chủ động sắp xếp, điều chỉnh một số nội dung dạy học theo hướng có thể nhóm các vấn đề mang tính khái quát, tổng hợp (dành cho HS khá, giỏi) hoặc tách nhỏ các vấn đề để hướng dẫn chi tiết (dành cho HS yếu), tăng thời lượng thực hành, luyện tập, ... Cách thức tổ chức dạy học như sau:

- Nghiên cứu các mục tiêu dạy học. GV xác định các nội dung, kiến thức và kĩ năng chính mà HS cần phải học. Điều chỉnh mục tiêu dạy học sao cho phù hợp với các đối tượng HS (có những mục tiêu dành cho HS khá, giỏi, có mục tiêu dành cho đối tượng HS trung bình; hoặc xác định mục tiêu theo các mức tối thiểu/cơ bản và nâng cao).

- Xác định nội dung dạy học hoặc các kĩ năng dạy học ở mức độ phức tạp khác nhau. Chẳng hạn, khi dạy nội dung đọc hiểu văn bản, có thể xác định những kiến thức cơ bản về nội dung và nghệ thuật dành cho tất cả HS và có những nội dung đi sâu vào rèn luyện, nâng cao kĩ năng thực hành, tìm hiểu sâu sắc hơn về văn bản cũng như kĩ năng đọc hiểu văn bản.

- Xác định các phương pháp và cách thức tổ chức dạy học để có sự tác động tốt nhất đến từng đối tượng người học, nhằm đáp ứng và phát huy được các sở thích, khả năng, và mối quan tâm của HS trong học tập. Chẳng hạn, trong việc tổ chức dạy học đọc hiểu, với đối tượng HS trung bình, GV có thể hướng dẫn các em tìm hiểu văn bản theo SGK; với nhóm HS khá và giỏi, GV có thể khuyến



khích các em tự đọc tác phẩm, sau đó đối chiếu so sánh để biết cách đọc hiểu văn bản, từng bước hình thành phương pháp tự học.

3.3. Tiến hành các nhiệm vụ dạy học

- GV xác định một kế hoạch chung để sử dụng thời gian, không gian, và các tài liệu trong lớp học sao cho hợp lí. Sau đó, GV giao nhiệm vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng HS. GV phải có một kế hoạch cho HS tiếp cận với các tài liệu cần thiết mà các cá nhân hoặc các nhóm sẽ làm việc và dành thời gian cho các nhiệm vụ cụ thể.

- Xác định các phương pháp thích hợp để tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của HS. Các kết quả đánh giá sẽ tăng cường sự hiểu biết của GV về khả năng, sở thích và nhu cầu của HS, phù hợp với mục tiêu đã đặt ra.

4. Minh họa việc thiết kế và tổ chức DPHP nhằm phát triển năng lực đọc hiểu

Dưới đây, chúng tôi thiết kế bài học đọc hiểu văn bản: *"BUỔI HỌC CUỐI CÙNG"* - SGK Ngữ văn 6, tập 2 (Bài 22)

A. Mục tiêu bài học

Qua bài học nhằm hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu, tiếp nhận văn bản, bao gồm một số kĩ năng cụ thể như sau:

** Với đối tượng HS trung bình:*

Nêu được nội dung truyện ngắn *Buổi học cuối cùng*.

Nhận biết cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của nhân vật qua miêu tả ngoại hình, hành động, ngôn ngữ

Nhận biết câu nói thể hiện ý nghĩa của câu chuyện.

** Với đối tượng HS khá giỏi:*

Trình bày được nội dung chính của truyện ngắn *Buổi học cuối cùng*.

Nhận xét được nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật qua ngoại hình, hành động, ngôn ngữ.

Nêu được suy nghĩ của cá nhân về ý nghĩa và bài học từ truyện ngắn *Buổi học cuối cùng*.

Mục tiêu trên sẽ được cụ thể hoá trong hệ thống câu hỏi theo tiến trình bài học, trong đó những câu hỏi có đánh dấu (*) là những câu hỏi mang tính phân hoá dành cho HS khá giỏi.

B. Tiến trình tổ chức dạy học

Văn bản: *BUỔI HỌC CUỐI CÙNG*

(An-phông-xơ Đô-đê)

1/ Hoạt động 1: Khởi động

GV có thể giới thiệu cho HS bài thơ "Tiếng Việt" của Lưu Quang Vũ và yêu cầu HS thảo luận về những điều tác giả gửi gắm qua bài thơ. Từ đó, GV kết nối với bài đọc hiểu "Buổi học cuối cùng". Thông qua hoạt động này, GV đánh giá khả năng cảm nhận của mỗi HS về tiếng nói của dân tộc, đồng thời tạo tâm thế và cảm hứng cho HS để đọc hiểu văn bản *Buổi học cuối cùng*.

2/ Hoạt động 2: Tìm hiểu về bối cảnh và nội dung của câu chuyện

- GV hướng dẫn HS đọc chú thích trong SGK, sau đó gọi một HS nhắc lại về hoàn cảnh, thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện.

- GV hướng dẫn HS tóm tắt nội dung tác phẩm, chỉ ra các nhân vật chính và ngôi kể trong tác phẩm. Cần lưu ý rằng, các câu hỏi của phần này có thể dành cho những HS trung bình trong lớp).

3/ Hoạt động 3: Tìm hiểu về nhân vật Phrăng

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 3 trong SGK, sau đó thực hiện các thao tác sau:

+ Gọi một HS tìm những chi tiết chứng tỏ có sự khác lạ mà chú bé đã chứng kiến.

+ * GV yêu cầu HS nhận xét về ý nghĩa của những chi tiết khác lạ đó.

- *GV định hướng:* Tâm trạng ngạc nhiên của chú bé khi chứng kiến những điều khác lạ trên đường đến trường, không khí yên tĩnh, trang nghiêm trong giờ học, thái độ dịu dàng và cách ăn mặc trang trọng của thầy Ha-men, sự có mặt của dân làng trong lớp học... Tất cả những điều đó đã báo hiệu về một điều gì nghiêm trọng, khác thường của buổi học hôm ấy?

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu về diễn biến tâm trạng chú bé Phrăng trong buổi học cuối cùng. GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS trả lời:

+ Tâm trạng của chú bé Phrăng có sự biến đổi như thế nào?

+ * Điều đó cho thấy Phrăng có những cảm nhận và suy nghĩ như thế nào về buổi học cuối cùng?

- *GV định hướng:*

- Diễn biến của buổi học cuối cùng và hình ảnh thầy Ha-men đã tác động sâu sắc đến nhận thức và tình cảm của Phrăng. Khi được biết đây là buổi học tiếng Pháp cuối cùng, tâm trạng của chú bé đầy xáo động. Chú bé choáng váng, tiếc nuối, tự giận mình về sự lười học, ham chơi bấy lâu nay (xem đoạn văn từ "*Bài học Pháp văn cuối cùng ...*" đến "*... rất đau lòng phải già từ*").

- Nỗi ân hận, tự giận mình càng lớn khi đến lượt mình đọc bài mà Phrăng không thuộc chút nào về quy tắc phân từ. Chính trong tâm trạng ấy mà khi nghe thầy giảng về ngữ pháp, chú bé đã thấy thật rõ ràng và dễ hiểu "Tôi kinh ngạc thấy sao mình hiểu đến thế. Tất cả những điều thầy nói, tôi thấy như dễ dàng, dễ dàng". Được chứng kiến tất cả những gì diễn ra trong buổi học hôm ấy, đặc biệt là những lời nhắc nhở tha thiết của thầy Ha-men, nhận thức của Phrăng đã có những biến đổi sâu sắc. Chú bé đã hiểu được ý nghĩa thiêng liêng của việc học tiếng Pháp, thấm thía những tình cảm và tâm huyết của thầy Ha-men, khát khao được học tập, đau xót khi phải già từ những vật dụng gắn bó với những giờ học tiếng Pháp của mình.

4/ Hoạt động 4: Tìm hiểu về nhân vật thầy giáo Ha-men

GV gọi HS tìm những chi tiết miêu tả nhân vật Ha-men về các phương diện (câu hỏi 5 trong SGK).

* Cảm nghĩ của em về nhân vật Ha-men?

GV định hướng để HS bộc lộ những suy nghĩ về nhân vật Ha-men.

5/ Hoạt động 5: Tìm hiểu về ý nghĩa của văn bản

- HS tìm câu văn trong thể hiện ý nghĩa của tác phẩm

- * HS trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tác phẩm qua câu nói "Khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù...".

- *GV định hướng:*

+ Câu nói của thầy Ha-men "*Khi một dân tộc...chấn*

(Xem tiếp trang 33)